

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2019/TLST-KDTM ngày 27 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B

Địa chỉ: Hàng V, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người được ủy quyền: Ông Đặng Văn T - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh P (Theo Giấy ủy quyền số 906/QĐ-BIDV ngày 26/11/2018 của Ngân hàng TMCP B).

Người được ủy quyền lại:

- Ông Nguyễn Trung K – Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng TMCP B (Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án dân sự số 968/QĐ ngày 27/12/2018).

- Ông Trần Việt V - Chức vụ: Chuyên viên tổ xử lý thu hồi nợ xấu Ngân hàng TMCP B (Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án dân sự số 969/QĐ ngày 27/12/2018).

- Bị đơn: Anh Võ Tá T – sinh năm 1972 và chị Nguyễn Thị S – sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khối B, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Võ Thị Thu U - sinh năm 2000.

Địa chỉ: Khối B, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Võ Tá T và bà Nguyễn Thị S có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng thương mại cổ phần B tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 18/4/2019 là 978.901.667đ (Chín trăm, bảy mươi tám triệu, chín trăm linh một nghìn, sáu trăm, sáu mươi bảy đồng). Trong đó nợ gốc là 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng) và nợ lãi là 378.901.667đ (Ba trăm, bảy mươi tám triệu, chín trăm linh một nghìn, sáu trăm, sáu mươi bảy đồng). Kể từ ngày tiếp theo của ngày 18/4/2019 ông Võ Tá T và bà Nguyễn Thị S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả nợ xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Võ Tá T và bà Nguyễn Thị S vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp ông Võ Tá T và bà Nguyễn Thị S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp sau để thanh toán số nợ trên cho ngân hàng: Quyền sử dụng đất thửa số 980.4, tờ bản đồ số 1, địa chỉ: xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An có diện tích đất 300 m²(trong đó đất ở 200 m², đất vườn 100 m²). Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 396310 do UBND huyện N, tỉnh Nghệ An cấp ngày 06/11/2000, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 01343/QSĐĐ đứng tên gia đình ông Võ Tá T. Nay là thửa đất số 533, tờ bản đồ số 8 có diện tích 278,5 m² (trong đó 200m² đất ở, 78,5m² đất vườn trồng cây lâu năm), địa chỉ: khối B, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An (theo kết quả đo đạc năm 2014) có tứ cận như sau: Phía Bắc giáp đất ông Võ Tá T; Phía Nam giáp đất ông Võ Tá L; Phía Đông giáp đường bê tông khối; Phía Tây giáp đất ông Phạm Đức Q. Tài sản trên đất là 01 (một) ngôi nhà thái ba gian xây dựng năm 2003, nền lát gạch men, trần gỗ, khung hộc cửa gỗ. Diện tích xây dựng 70m²; 01 (một) nhà tắm diện tích 10m² và 01 (một) nhà vệ sinh diện tích 10m² xây dựng năm 2016; 01 (một) mái tôn sân trước nhà, diện tích 100m² làm năm 2016.

Về án phí: ông Võ Tá T và bà Nguyễn Thị S thỏa thuận chịu 20.683.524đ (Hai mươi triệu, sáu trăm, tám mươi ba nghìn, năm trăm, hai mươi tư đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 20.265.000đ (Hai mươi triệu, hai trăm, sáu mươi lăm nghìn đồng) ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000513 ngày 27/02/2019 tại chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TX Thái Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Sơn